**Phụ lục I**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GDCD CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

*(Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS Kim Đồng  **TỔ: Anh- Sử- Địa - GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 9**

(Năm học 2023 – 2024)

**1. Đặc điểm tình hình**

**1.1. Số lớp**: 05; Số học sinh: ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có**):……………

**1.2. Tình hình đội ngũ:** Số giáo viên:01; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:....1.......; Trên đại học:..........

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên** : Tốt:01 ; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**1.3. Thiết bị dạy học***: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Tivi 50 in | 07 | Trình chiếu hình ảnh, âm thanh phục vụ bài học | Trang bị tại các phòng học |
| 2 | Máy tính, laptop | 07 | Thiết kế bài giảng, trình chiếu bài học trên tivi | Tài sản của giáo viên |
| 3 | Loa trợ giảng | 02 | Dạy học trên lớp, tổ chức hoạt động chung khi mất điện | Tài sản của giáo viên |
| 4 | SGK, tài liệu tham khảo | Theo thực tế | Tham khảo soạn giảng, học tập | Thư viện, GV, HS |

**1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng học lớp 9 | 07 | Sử dụng dạy bộ môn | Tất cả học sinh |
| 2 | Hội trường | 01 | Sử dụng các hoạt động giáo dục | Tất cả học sinh |
| 3 | Sân trường | 02 | Hoạt động ngoại khóa | Tất cả học sinh |

**2. Kế hoạch dạy học**

**2.1. Phân phối chương trình**

***HKI: 18 tuần (18 tiết), HKII: 17 tuần (17 tiết)***

***Cả năm: 35 tuần (35 tiết)***

**HKI: 18 tuần (18 tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện(Theo CV 3280/BGDĐT- GDTrH)** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
| 1 | 1 | Bài 1: Chí công vô tư. | 1 | - Hiểu thế nào là chí công vô tư? Những biểu hiện của chí công vô tư? Hiểu ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư.  - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày.  - Có thái độ quý trọng, ủng hộ những việc làm chí công vô tư,  phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư.  **Phẩm chất: Yêu nước, trung thực, trách nhiệm và năng lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân**. |  |
| 2 | 2 | Bài 2: Tự chủ  **- GD kĩ năng sống.**  **-Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, VLCN.** | 1 | - Hiểu thế nào là tự chủ, nêu các biểu hiện của người có tính tự chủ. Hiểu được vì sao con người cần phải tự chủ.  - Biết làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt.  - Có ý thức rèn luyện tính tự chủ.  **Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và năng lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân**, **tự chủ.** |  |
| 3 | 3 | Bài 3: Dân chủ và kỷ luật | 1 | - Hiểu thế nào là dân chủ, kỉ luật, hiểu mối quan hệ giữa dân chủ, kỉ  luật. Hiểu ý nghĩa của dân chủ, kỉ luật.  - Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỷ luật của tập  thể.  **-** Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể.  **Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm và năng lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân**. | I. Đặt vấn đề: Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn học sinh tự học.  II. Nội dung bài học Khái niệm kỷ luật: Khuyến khích học sinh tự học.  III. Bài tập 3: Không yêu cầu học sinh làm. |
| 4, 5 | 4, 5 | Bài 4: Bảo vệ hòa bình  **- GD kĩ năng sống**  **- Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, VLCN**  **- GD đạo đức HCM** | 2 | - Hiểu thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình. Hiểu được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. Ý nghĩa của các hoạt động vì hòa bình.  - Biết các biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày  - Tham gia các HĐ bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do nhà  trường và địa phương tổ chức. Yêu hòa bình ghét chiến tranh  phi nghĩa.  **Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, nhân ái và năng lực:**  **Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân**, **giải quyết vấn đề.** | I. Đặt vấn đề: Hướng dẫn học sinh tự đọc.  II. Nội dung bài học Mục 3: Không dạy |
| 6, 7, 8 | 6,7, 8 | **Chủ đề:**  Tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới | 3 | - Hiểu được thế nào là tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc trên  thế giới. Hiểu được vì sao cần phải quan hệ hữu nghị và hợp tác  quốc tế. Nêu được nguyên tắc quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc  tế của Đảng và Nhà nước ta. Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu  nghị và hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới.  - Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ tiếp xúc.  - Tôn trọng thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.  **Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm; Năng lực: Điều chỉnh**  **hành vi, phát triển bản thân.** | - Tích hợp bài 5, 6 thành một chủ để dạy 3 tiết  - Bài 5.  I. Đặt vấn đề Mục 1: Cập nhật thông tin mới và hướng dẫn học sinh tự đọc.  II. Nội dung bài học Mục 3: Khuyến khích học sinh tự đọc.  - Bài 6.  I. Đặt vấn đề: Cập nhật thông tin mới |
| 9 | 9 | Kiểm tra giữa  kì I | 1 | Đánh giá những mạch kiến thức cần đạt trong các bài học và chủ đề đã học. |  |
| 10,11 | 10,  11 | Bài 7: Kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **- GD kĩ năng sống**  **- GD đạo đức HCM** | 2 | - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN. Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Có thái độ tôn trọng và tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách**  **nhiệm ; Năng lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.** |  |
| 12,13  14 | 12,13,14 | **Chủ đề:**  Năng động, sáng tạo & Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **- GD bảo vệ môi trường.** | 3 | - Hiểu thế nào là năng động sáng tạo, Làm việc có năng suất, chất lượng,hiệu quả. Hiểu được ý nghĩa năng động sáng tạo, làm việc có NS, CL, HQ.  - Biết cần làm gì để trở thành người năng động sáng tạo. Biết vận dụng các PP học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân.  - Năng động sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày.  **Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm ; Năng lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.** | Tích hợp bài 8 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết |
| 15,16 | 15, 16 | Thực hành ngoại khóa: Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên | 2 | - Hiểu thế nào là lí tưởng sống? Giải thích được vì sao thanh  niên cần sống phải có lí tưởng.  - Nêu được lí tưởng sống của thanh niên hiện nay?  - Xác định được lí tưởng sống cho bản thân. Có ý thức sống  theo lý tưởng.  **Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm ; Năng lực: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các HĐ KT & XH.** | Cả bài.  - Chuyển sang HĐ Ngoại khóa.  - Hướng dẫn học sinh tự học. |
| 17 | 17 | Ôn tập cuối kì I | 1 | Củng cố lại kiến thức bài học đã học trong HKI |  |
| 18 | 18 | Kiểm tra cuối  kì I | 1 | Đánh giá những mạch kiến thức cần đạt trong các bài học và chủ đề đã học. |  |

**HỌC KỲ II:**

**17 tuần (17 tiết)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Nội dung điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện(Theo CV 3280/BGDĐT- GDTrH)** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
|  |  |  |  |  | Cả bài: Khuyến khích học sinh tự đọc. |
| 19,20 | 2 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.  **- GD kĩ năng sống.** | 2 | - Hiểu KN về hôn nhân & các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân VN. Kể được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của CD trong hôn nhân. Tác hại của việc kết hôn sớm.  - Biết thực hiện các quyền & nghĩa vụ của bản thân trong hôn nhân.  - Nghiêm chỉnh chấp hành luật hôn nhân GĐ, không tán thành việc kết hôn sớm.  **Phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm ; Năng lực: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, giải quyết vấn đề.** |  |
| 21,22 | 2 | Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.  Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ.  **- Tích hợp lồng ghép GD Bảo vệ môi trường, phòng tránh tai nạn bom mìn VLCM**  **- GD Pháp luật.** | 2 | - Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh. Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước.  - Biết vận động GĐ, thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.  - Có thái độ tôn trọng, ủng hộ chủ trương của nhà nước & quy định của PL trong lĩnh vực kinh doanh và không kinh doanh thuốc nổ, tai nạn bom mìn & thuế.  **Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm; Năng lực: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, giải quyết vấn đề.** |  |
| 23,  24 | 2 | Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  **- GD bảo vệ môi trường.**  **- Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn VLCN.** | 2 | - HS hiểu tầm quan trọng và ý của quyền và nghĩa vụ LĐ  của CD; Nội dung cơ bản quyền & nghĩa vụ LĐ của công  dân; Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm  quyền và nghĩa vụ LĐ của CD.  - Biết được những quy định của PL về sử dụng LĐ trẻ em.  - Tích cực chủ động tham gia các công việc chung của trường lớp. Tôn trọng quy định của PL về quyền và nghĩa vụ LĐ của CD.  **Phẩm chất: Yêu nước, trung thực, trách nhiệm ; Năng**  **lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.** | II. Nội dung bài học Mục 1 khuyến khích học sinh tự đọc.  III. Bài tập 4: Không yêu cầu học sinh làm. |
| 25, 26 | 2 | Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân.  **- GDQP.** | 2 | - Nêu được thế nào là vi phạm PL, Các loại vi phạm PL, Các loại trách nhiệm pháp lý.  - Biết phân biệt các loại PL và các loại trách nhiệm pháp luật.  - Tự giác chấp hành PL của nhà nước.  **Phẩm chất:** **Trung thực, trách nhiệm ; Năng lực: Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.** | II. Nội dung bài học Mục 1, 2: Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn luôn với các loại trách nhiệm pháp lý tương ứng.  III. Bài tập 3: Không yêu cầu HS làm. |
| 27 | 27 | Kiểm tra giữa  kì II | 1 | Đánh giá những mạch kiến thức cần đạt trong các bài học và chủ đề đã học. |  |
| 28,29 | 2 | Bài 16: Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.  **- GD Quốc phòng.**  **- GD kĩ năng sống.** | 2 | - HS hiểu thế nào là quyền tham gia quản lý NN và XH, trách  nhiệm của NN và của CD trong việc đảm bảo và thực hiện  quyền tham gia quản lý NN và XH. Nêu được ý nghĩa của  quyền tham gia quản lý NN và XH.  - Biết thực hiện quyền tham gia quản lý NN và XH phù hợp  với lứa tuổi.  - Tích cực tham gia các công việc của trường lớp của cộng  đồng phù hợp với lứa tuổi.  **Phẩm chất:** **Trung thực, trách nhiệm ; Năng lực: Điều**  **chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các**  **HĐ KT & XH.** | III. Bài tập: 4, 6: Không yêu cầu HS làm |
| 30,31 | 2 | Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.  **- GD KNS.**  **- GDQP.** | 2 | - HS hiểu Thế nào là bảo vệ Tổ quốc. Nội dung của nghĩa  vụ bảo vệ tổ quốc.  - Tham gia các hoạt động bảo vệ TTAN ở trường và nơi cư trú.  - Đồng tình, ủng hộ những việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  **Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm; Năng lực:**  **Điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.** | II. Nội dung bài học Mục 2: Không dạy |
| 32 | 1 | Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật | 1 | - Nêu được thế nào là sống có đạo đức thế nào là tuân theo PL.  - Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật .  - Hiểu ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo PL.  ***-*** Biết rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và Pl. **Phẩm chất: Trách nhiệm; Năng lực: Tự nhận thức và điều chỉnh hành vi.** |  |
| 33 | 1 | Bài 11. Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước  **Thực hành ngoại**  **Khóa**  **Vấn đề: Bạo lực học đường** | 1 | - HS hiểu bạo lực học đường là gì? Những nguyên nhân nảy sinh bạo lực học đường. Làm thế nào để phòng tránh bạo lực học đường.  - Biết cách cư xử phù hợp tránh gây ra mâu thuẫn với bạn bè.  - Rèn luyện tính tự chủ trong quan hệ bạn bè.  **Phẩm chất: Nhân ái, trách nhiệm; NL: Điều chỉnh hành**  **vi, phát triển bản thân.** | Không dạy: Chuyển sang HĐ Ngoại khóa. |
| 34 | 1 | Ôn tập cuối kì II | 1 | Củng cố lại kiến thức bài học đã học trong HKII. |  |
| 35 | 1 | Kiểm tra cuối kì II | 1 | Đánh giá, khảo sát mức độ tiếp thu của HS theo NB,TH, VDT, VDC. |  |

**2.2.Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kì 1 | 45 phút | Tuần 9 | **Kiểm tra kiến thức từ tuần 1 đến tuần 8** | Đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm và tự luận |
| Cuối Học kì 1 | 45 phút | Tuần 18 | **Kiểm tra kiến thức HKI** |
| Giữa học kì II | 45 phút | Tuần 27 | **Kiểm tra kiến thức từ tuần 19 đến tuần 26** |
| Cuối học kì II | 45 phút | Tuần 35 | **Kiểm tra kiến thức HKII** |

**3. Các nội dung khác**

3.1. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo quy định của PGD trong năm học.

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo hướng nghiên cứu bài học

- Xây dựng bài học theo chủ đề; Dự giờ góp ý tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực hs…

3.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi: Theo khung chương trình của Phòng GDĐT và kế hoạch chung của nhà trường

3.3. Phụ đạo học sinh: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

3.4.Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm: thực hiện theo kế hoạch chung của tổ : Chuyên đề Truyện Kiều cho khối 9

( tháng 10/2022).

3.5.Tổ chức triển khai các công văn hướng dẫn chuyên môn đến với tổ, nhóm chuyên môn như:

* Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
* Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017.
* CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường -> khuyến khích GV soạn KHBD theo công văn này.
* Các công văn chỉ đạo chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Đại Đồng , ngày 5 tháng 9 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |